

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 69/2017/HSPT
Ngày: 05/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;
Ông Hồ Đức Châm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSPT ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Vũ Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn D, sinh ngày 16/5/1968 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: sửa chữa xe máy và máy nông cụ; trình độ văn hóa: 8/10; con ông Vũ Văn N và bà Lê Thị K (đều đã chết); có vợ là Khảm Mỹ H và 02 con sinh năm 1999 và 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bị hại: Chị Quản Thu H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn - Vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Chị Quản Thị Thanh H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/6/2017, Vũ Văn D rủ anh Vũ Đức A, sinh năm 1987, trú tại khối phố 3, thị trấn B, huyện B đi chơi. Khi đi, anh Vũ Đức A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F1 2314 của Vũ Văn D, chở Vũ Văn D theo đường 279. Đến quán Karaoke L, thuộc thôn T, xã H, bị cáo bảo anh Vũ Đức A dừng xe, bị cáo một mình đi vào quán. Tại sân quán, bị cáo thấy phòng kho bên phải mở cửa, nhưng không có điện, bị cáo đã dùng đèn của điện thoại Iphone 5S soi vào trong phòng, phát hiện có một màn hình cảm ứng để chọn bài hát Karaoke ở gần tường, đối diện cửa phòng. Quan sát xung quanh không có người, bị cáo đã vào trong phòng, lấy màn hình cảm ứng, rồi ra ngoài, lên xe mô tô do anh Vũ Đức A điều khiển đi về nhà bị cáo tại thị trấn B.

Ngay sau đó sự việc bị phát hiện, bị cáo đã giao nộp cho Công an huyện B màn hình cảm ứng mà bị cáo đã lấy được tại quán L; đồng thời, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận một màn hình cảm ứng chọn bài Karaoke màu đỏ, nhãn hiệu VietKTV, gắn với một đế giằng kim loại màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 2.150.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm Tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người bị hại theo quy định.

Ngày 27/9/2017, bị cáo Vũ Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, cho bị cáo cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn D đề nghị được hưởng án treo.

Chị Quản Thị Thanh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tạo điều kiện tốt nhất cho bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm Tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội; cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đúng quy định. Tuy nhiên, mức hình phạt 06 tháng tù cấp sơ thẩm quyết định có phần nghiêm khắc vì tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn; khi bị phát hiện, bị cáo đã giao nộp ngay tài sản chiếm đoạt được, đồng thời bồi thường thêm cho người bị hại 5.000.000 đồng; tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm tối đa hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, chính quyền

địa phương đã xác nhận bị cáo và gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; bố bị cáo được tặng thưởng Huân huy chương. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Từ phân tích trên, thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 12 tháng; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY:

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Văn D tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng, Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ; cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đúng quy định. Trên cơ sở đó, cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn D về việc xin hưởng án treo thấy rằng, về nhân thân, ngày 27/9/1994, Vũ Văn D bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 26/02/1995, Vũ Văn D bị Công an huyện B xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, bị cáo không phải người có nhân thân tốt. Tuy nhiên, căn cứ tiểu mục b2, b9 điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo có đủ điều kiện về nhân thân để có thể xem xét, cho hưởng án treo.

Quá trình điều tra, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo Vũ Văn D có công việc ổn định là thợ sửa chữa máy nông cụ, có nơi cư trú ổn định; từ năm 1996 đến trước ngày 27/6/2017, Vũ Văn D luôn chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

Trên cơ sở đánh giá về nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng bị cáo Vũ Văn D có khả năng tự cải tạo, không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn D được chấp nhận, do đó, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn D, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về Tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05/12/2017).

Giao bị cáo Vũ Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng PV27 Công an tỉnh L.sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường